

Số: 60 /KH-UBND

Xuân Lộc, ngày 06 tháng 03 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường” trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2019**

Căn cứ Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Đề án “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 - 2020; Kế hoạch số 878/KH-UBND ngày 25/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2014 - 2020; Kế hoạch số 401/KH-BCĐ ngày 18/02/2019 của Ban Chỉ đạo Đề án “Sửa học đường” tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Sửa học đường” năm 2019 trên địa bàn huyện Xuân Lộc như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục cải thiện tình trạng dinh dưỡng về cân nặng, chiều cao và trí tuệ của trẻ mầm non, tiểu học. Phấn đấu đến năm 2020 giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng và chiều cao, cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ, khống chế trẻ thừa cân, béo phì tại các trường mầm non, tiểu học và nâng cao thể trạng của trẻ em Việt Nam góp phần phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2019**

- Trẻ nhà trẻ đến lớp đạt tỷ lệ trên 38%.
- Trẻ 03 - 04 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ trên 99%.
- Trẻ 05 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt trên 95%.
- Tỷ lệ trẻ mầm non suy dinh dưỡng cân nặng không quá 5% và suy dinh dưỡng chiều cao không quá 6%.
- 100% học sinh tiểu học được chăm lo phát triển thể lực, tham gia các hoạt động văn hóa thể thao, giải trí lành mạnh giúp trẻ phát triển hài hòa về thể lực - trí lực, cải thiện tầm vóc để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- 100% trẻ ở độ tuổi tiểu học phát triển thể lực đạt yêu cầu so với lứa tuổi; không có học sinh thiếu năng trí tuệ do ăn uống thiếu chất dinh dưỡng.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cộng tác viên có kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong trường học.

- 100% phụ huynh của các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (MGĐLTT) trên địa bàn huyện được tuyên truyền về Chương trình “Sữa học đường” các vấn đề liên quan ảnh hưởng đến dinh dưỡng như tiêm chủng, nước sạch, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em tại gia đình.

- 100% các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT trên địa bàn huyện thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức cho trẻ uống sữa tại trường.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### *a) Phạm vi điều chỉnh*

- Các trường mầm non, mẫu giáo công lập và ngoài công lập; các nhóm trẻ, MGĐLTT được cấp phép trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

- Các trường tiểu học công lập và ngoài công lập trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

#### *b) Đối tượng áp dụng*

- Trẻ từ một tuổi đến hết cấp học mầm non đang được học trong các trường mầm non, mẫu giáo công lập và ngoài công lập; các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT được cấp phép trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

- Học sinh lớp Một đến lớp Ba của các trường tiểu học trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

### **2. Thời gian thụ hưởng và định mức sử dụng**

- Bắt đầu từ tháng 01/2019 đến hết tháng 12/2019 (trừ những tháng hè và các ngày nghỉ lễ theo quy định).

- Mỗi học sinh được uống 03 lần/tuần, mỗi lần uống 180ml/hộp.

- Nhãn hiệu sản phẩm: Nuti Sữa tươi 100% tiệt trùng có đường, hộp 180ml.

### **3. Số lượng học sinh tham gia Chương trình “Sữa học đường”**

- Ngành học mầm non: 24 trường mầm non, mẫu giáo và 24 nhóm trẻ, lớp MGĐLTT với tổng số là 11,697 cháu (Kèm chi tiết phụ lục I)

- Ngành học tiểu học: 35 trường với tổng số học sinh từ lớp Một đến lớp Ba là 12,507 học sinh (Kèm chi tiết phụ lục I)

### **4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí thực hiện: 16.904.073.600 đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước 50%: 9.943.572.706 đồng.

- Phụ huynh học sinh đóng góp 35%: 6.960.500.894 đồng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn Tổ giúp việc Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2014 - 2020 khi có nhân sự thay đổi, Tổ giúp việc gồm các thành viên của các ban (ngành) liên quan: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Đài Truyền thanh, Văn hóa- Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động,...

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức và nhân dân về tầm quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, kiến thức về tầm quan trọng trong công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Phát huy tính chủ động, thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn đúng hướng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với thực tế.

3. Tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn về dinh dưỡng, tuần lễ dinh dưỡng, kiến thức về giáo dục dinh dưỡng trong các cơ sở, các bậc phụ huynh, cộng đồng nhằm giúp cho đội ngũ CB-GV-NV, các bậc phụ huynh nhận thức được ích lợi khi cho trẻ uống sữa trong việc cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, phát triển thể chất, tâm vóc cho học sinh tại các cơ sở giáo dục.

4. Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ an toàn cho trẻ trong trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT trên địa bàn. Nghiêm túc thực hiện đúng hồ sơ sổ sách thực hiện Đề án “Sữa học đường” tại các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học.

5. Nâng cao vai trò trách nhiệm, năng lực quản lý, điều hành Chương trình “Sữa học đường” tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức cho trẻ uống sữa tại trường, quản lý sữa, tránh thất thoát. Tiếp tục rà soát các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ngoài công lập chưa tham gia Đề án “Sữa học đường” nguyên nhân và có biện pháp chỉ đạo, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Y tế, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Đề án “Sữa học đường” theo lộ trình, bảo đảm gắn kết với các chiến lược, chương trình, kế hoạch liên quan phù hợp với mục tiêu của Đề án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Đề án “Sữa học đường”, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện.

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan tiếp tục rà soát chỉ đạo và có biện pháp triển khai hiệu quả Đề án “Sữa học đường” nhất là đối với các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT.

- Tham mưu quản lý, điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, theo dõi, kiểm tra việc phân bổ và sử dụng kinh phí trong ngân sách và nguồn xã hội hóa của chương trình sửa học đường, đồng thời có biện pháp quản lý, chấn chỉnh kịp thời nếu phát hiện sai trái.

- Tham mưu Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định kiện toàn, củng cố tổ Giúp việc của Ủy ban nhân dân thực hiện Đề án.

## **2. Phòng Y tế**

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; tham gia tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giáo dục về dinh dưỡng trong các trường tiểu học, mầm non, mẫu giáo và các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT; tham gia công tác bồi dưỡng đội ngũ phục vụ các nhiệm vụ của Đề án “Sửa học đường”

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý phụ trách dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn cho trẻ trong trường tiểu học, mầm non, mẫu giáo và các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình “Sửa học đường” tại các trường tiểu học, mầm non, mẫu giáo và các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

**4. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ, theo dõi việc phòng chống suy dinh dưỡng và nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ thông qua chương trình “Sửa học đường”.

**5. Phòng Văn hóa -Thông tin, Đài truyền thanh:** Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền về Đề án “Sửa học đường” trên công thông tin của huyện, định hướng cơ quan Báo, Đài về nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**6. Đài truyền thanh huyện:** Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các phóng sự về chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, chương trình sửa học đường trong các trường tiểu học, mầm non, mẫu giáo và các nhóm trẻ, lớp MGĐLTT trên địa bàn.

**7. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện:** Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giáo dục về dinh dưỡng cho đội ngũ công nhân lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn. Vận động nguồn kinh phí xã hội của các doanh nghiệp vào việc triển khai thực hiện Đề án.

## **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Phối hợp, tổ chức triển khai Đề án “Sửa học đường” tại địa phương; chủ động tích cực huy động thêm nguồn lực để thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng có hiệu quả, vận động xã hội hóa cho đối tượng gia đình khó khăn.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình “Sửa học đường”, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

**9. Tổ Giúp việc Đề án “ Sửa học đường”:** Trong năm 2019 tiếp tục triển khai kịp thời kế hoạch năm; tăng cường kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Tổ chức giao ban định kỳ, sơ kết, tổng kết và bổ sung kịp thời các trường hợp tăng, giảm trẻ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường” trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2019. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn các đơn vị trường triển khai thực hiện theo qui định. Quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc các đơn vị báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét, chỉ đạo, giải quyết.

**Nơi nhận :**

- Sở GD&ĐT Đồng Nai;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, Hội LHPN huyện;
- Chánh,phó Văn phòng;
- Các trường MN, MG, TH trên địa bàn huyện;
- Chủ 24 nhóm trẻ, lớp MGDLTT được cấp phép;
- Lưu: VT-TH.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Lành**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**Học sinh tiểu học tham gia Đề án "Sửa học đường" năm 2019**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 60/KH-BCĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019  
của ban chỉ đạo Đề án "Sửa học đường" huyện Xuân Lộc*

STT	ĐƠN VỊ	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Cộng	Ghi chú
1	3 Tháng 2	107	80	78	265	
2	Chu Văn An	206	181	151	538	
3	Gia Ray	230	151	144	525	
4	Hòa Hiệp	110	122	89	321	
5	Hoàng Văn Thụ	45	36	18	99	
6	Hùng Vương	96	119	69	284	
7	Kim Đồng	351	266	181	798	
8	Lạc Long Quân	60	47	42	149	
9	Lam Sơn	153	138	96	387	
10	Lang Minh	73	51	36	160	
11	Lê Hồng Phong	71	68	59	198	
12	Lê Lai	58	49	30	137	
13	Lê Văn Tám	177	116	90	383	
14	Lý Tự Trọng	82	79	60	221	
15	Mạc Đĩnh Chi	201	140	121	462	
16	Minh Tân	96	75	57	228	
17	Nguyễn Bình Khiêm	151	118	93	362	
18	Nguyễn Huệ	124	94	95	313	
19	Nguyễn Khuyến	95	94	63	252	
20	Nguyễn Văn Trỗi	189	139	142	470	
21	Nguyễn Viết Xuân	91	63	52	206	
22	Phù Đổng	213	197	161	571	
23	Quang Trung	233	159	119	511	
24	Nguyễn Hữu Cảnh	64	60	33	157	
25	Trần Hưng Đạo	127	101	96	324	
26	Trần Quốc Toản	146	97	80	323	
27	Triệu Thị Trinh	176	140	95	411	
28	Trịnh Hoài Đức	225	176	142	543	
29	Xuân Hòa	192	130	108	430	
30	Xuân Hưng	278	218	197	693	
31	Xuân Tâm 1	127	91	80	298	
32	Xuân Tâm 2	227	141	131	499	
33	Xuân Trường	194	145	104	443	

## THỐNG KÊ SỐ LIỆU

Học sinh Mầm non tham gia Đề án "Sửa học đường" năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 60./KH-BCĐ ngày 06 tháng 02 năm 2019

của ban chỉ đạo Đề án "Sửa học đường" huyện Xuân Lộc

Số TT	Đơn vị	Tổng số trẻ	Ghi chú
1	MN Xuân Hiệp	469	
2	NT Ánh Dương (X.Hiệp)	20	
3	NT Hoa Thủy Tiên (X.Hiệp)	50	
4	MN Thọ Vực	248	
5	MN Suối Cao	418	
6	MN Bình Hòa	290	
7	NT Bình Hòa (X.Phú)	22	
8	MN Xuân Phú	265	
9	MN Suối Cát	507	
10	MN Trảng táo	163	
11	MN Xuân Tâm	477	
12	NT Ánh Sáng (X.Tâm)	95	
13	NT Khai Sáng (X.Tâm)	90	
14	NT Thiên Ân (X.Tâm)	100	
15	NT Đô-rê-mi (X.Tâm)	55	
16	NT Thiên Ân 2 (X.Tâm)	80	
17	NT Sơn Ca (X.Tâm)	30	
18	NT Hồng Ân (Xuân Tâm)	30	
19	MN Xuân Thọ	728	
20	NT Bé Ngoan	25	
21	MN Xuân Trường	544	
22	NT Tuổi Thơ (X.Trường)	55	
23	MN Xuân Bắc	529	
24	NT Di Tuyết (X.Bắc)	70	
25	NT Bé Ngoan (X.Bắc)	35	
26	MN Lang Minh	299	
27	NT Khiết Tâm (L.Minh)	65	
28	MN Bảo Hòa	397	
29	MN Xuân Định	332	
30	NT Việt Yên (X.Định)	45	
31	NT Loa Kèn (X.Định)	30	
32	MN Xuân Thành	433	
33	NT Ánh Dương (X.Thành)	35	
34	MN Xuân Hưng	722	
35	NT Ánh Sáng (X.Hưng)	51	

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "SỮA HỌC ĐƯỜNG" NĂM 2019 HUYỆN XUÂN LỘC**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 60./KH-BCĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019  
của ban chỉ đạo Đề án "Sữa học đường" huyện Xuân Lộc*

Số TT	Nội dung	Tổng kinh phí (đồng)	Chia ra			Ghi chú
			Ngân sách	Phụ huynh	Công ty sữa	
1	Kinh phí tổ chức hoạt động điều tra, kiểm tra, giám sát, sơ kê, tổng kết	0	0	0	0	
2	Kinh phí cho trẻ uống sữa	16,904,073,600	9,943,572,706	6,960,500,894	-	
<b>Tổng cộng</b>		<b>16,904,073,600</b>	<b>9,943,572,706</b>	<b>6,960,500,894</b>	<b>-</b>	

*(Mười sáu tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm đồng)*